

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST.
Ngày 29/03/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Đức và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông
Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/03/2023 tại Trụ sở UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 15/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 15/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh H, sinh năm 1984 tại Hải Dương; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Minh K, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị Đ sinh năm 1961 (đã chết); vợ Lê Thị H, sinh năm 1978, chưa đăng ký kết hôn, hiện tại không chung sống với nhau. Vợ Lê Thị H, sinh năm 1989, sống chung như vợ chồng, hiện chưa đăng ký kết hôn. Bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". (Bản án số: 68/2019/HS-ST ngày 07/11/2019). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/12/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân bị cáo: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Bản án số: 25/2009/HS-ST ngày 16/7/2009). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Bản án số: 253/2009/HS-ST ngày 23/7/2009). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Bản án số: 25/2011/HS-ST ngày 11/5/2011). Bị

cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. (Bản án số: 67/2016/HS-ST ngày 28/9/2016). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1) Ông Nông Văn T.

Trú tại: Thôn 15, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

2) Ông Trần Mạnh Đ.

Trú tại: Thôn Trung Tâm, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Phạm Thanh B.

Trú tại: Thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2) Bà Lê Thị H.

Trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

3) Bà Phạm Thị T.

Trú tại: Thôn Trung Tâm, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 19/11/2022, sau khi ăn nhậu tại nhà của Phạm Thanh B thuộc thôn 03, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, H nói B chở ra bắt xe về huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì B đồng ý. H mang theo 01 (một) bộ Vam phá khóa xe máy đã chuẩn bị từ trước với ý định khi thấy xe mô tô của người dân không có người trông coi sẽ phá ổ khóa điện và trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến quán Candy world (khu vui chơi trẻ em) thuộc thôn 6, xã N, huyện C thì H nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát (BKS): 72K1- 582.58, màu xanh - bạc - đen của ông Trần Mạnh Đ đang để trước quán và không có người trông coi nên H nói với B “em dừng xe lại để anh xuống mua gói thuốc hút”, B đồng ý. H xuống xe, đi bộ đến vị trí để xe mô tô BKS: 72K1- 582.58 và dùng Vam phá ổ khóa điện xe để trộm cắp xe thì hệ thống báo động của xe kêu lên. Do khách quan và sợ bị phát hiện, H không lấy được xe nên quay ra đi đến vị trí B đang dừng xe và nói B tiếp tục chở đi bắt xe về huyện Đ. Khi B chở H đến ngã ba Khánh Bạc thuộc thôn 10, xã N, huyện C thì H nói với B dừng xe để H tự bắt xe ra trung tâm huyện C, B quay về nhà tại thôn 03, xã N nghỉ ngơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi bộ vào hướng xã Đ, huyện C tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đi đến trước nhà ông Nông Văn T thuộc thôn 8, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 48D1-396.46, màu xanh - đen, để ở sân trước nhà không có người trông coi nên đi

vào và dùng Vam phá ổ khóa điện khởi động xe chạy về hướng huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến địa phận xã Đ, huyện Đ thì H bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt khẩn cấp, thu giữ xe mô tô BKS 48D1-396.46 và vật chứng có liên quan.

Trong quá trình điều tra, truy tố Lê Thanh H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhiều lần trong thời gian chưa được xóa án tích.

Tại kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐG ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 48D1-396.46, màu xanh - đen, số khung RLHJC7654NY309597, số máy: JC90E0263776, sản xuất năm 2022, dung tích 124,9cc, tài sản đã qua sử dụng; Giá trị thiệt hại của tài sản trên thị trường tại thời điểm bị xâm hại 19/11/2022 là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐG ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 72K1- 582.58, màu xanh - bạc - đen, số khung 633KY0063770, số máy: JC76E09028, sản xuất năm 2019, tài sản đã qua sử dụng; Giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm bị xâm hại 19/11/2022 là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future; BKS: 48D1-396.46; màu xanh - đen, xe đã qua sử dụng, số khung: RLHJC7654NY309597, số máy: JC90E0263776.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 72K1-582.58, màu xanh - bạc - đen, số khung: 633KY0063770, số máy: JC76E09028,

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A96 màu đen.

- 01 (một) bộ Vam phá khóa xe máy gồm 02 (hai) Vam phá khóa và 01 (một) đoạn giữ Vam bằng kim loại do Lê Thanh H tự chế tạo trước đó.

Bản cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng không oan. Phần tranh luận bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX T bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ Vam phá khóa xe máy gồm 02 (hai) Vam phá khóa và 01 (một) đoạn giữ Vam bằng kim loại.

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số: 92/QĐ - CSHS ngày 29/11/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số: 09/QĐ - CSHS ngày 12/01/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda , loại Future BKS: 48D1-396.46 và trả lại chị Lê Thị Hương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A96.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo và gia đình đã tự nguyện đền bù cho ông Trần Mạnh Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sửa chữa khóa xe, ông Đ không có yêu cầu bồi thường thêm.

- Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho ông Nông Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) sửa ổ khóa xe. Tại phiên tòa giữa bị cáo và ông T thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông T số tiền chi phí tìm xe là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/11/2022, tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Lê Thanh H đã có hành vi phá khóa xe và thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 72K1- 582.58 của ông Trần Mạnh Đ, trị giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi đến thôn 8, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, tiếp tục trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 48D1-396.46 của ông Nông Văn T, trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo H trộm cắp 02 lần là 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Xét thấy hành vi của bị cáo trong một ngày thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản: Lần thứ nhất, khoảng 15 giờ ngày 19/11/2022 tại thôn 6, xã N, huyện C, bị cáo có hành vi lén lút, thấy chiếc xe mô tô của ông Trần Mạnh Đ, lợi dụng ông Đ không có trông coi tài sản bị cáo lén lút vào dùng Vam phá ổ khóa điện xe 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 72K1- 582.58, màu đen - xanh - bạc để trộm cắp xe thì hệ thống báo động của xe kêu lên. Bị cáo sợ bị phát hiện, bị cáo không lấy được xe do vậy cần áp dụng đối với bị cáo phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), sau đó khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ vào hướng xã Đ, huyện C tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đi đến trước nhà ông Nông Văn T, nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, BKS: 48D1-396.46, màu xanh - đen, để ở sân trước nhà không có người trông coi nên đi vào và dùng Vam phá ổ khóa điện khởi động xe chạy về hướng huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến địa phận xã Đ, huyện Đ thì H bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt giữ. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo đã có 01 tiền án, tại Bản án số: 68/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/12/2021 chưa được xóa án tích, đến ngày 19/11/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tái phạm, hơn thế nữa bị cáo có nhân thân xấu:

Tại Bản án số: 25/2009/HS-ST ngày 16/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Tại Bản án số: 253/2009/HS-ST ngày 23/7/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Tại Bản án số: 25/2011/HS-ST ngày 11/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Tại Bản án số: 67/2016/HS-ST ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích, do vậy xét cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Đối với chị Lê Thị H cho H mượn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A96 để sử dụng, không liên quan đến tội phạm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Phạm Thanh B đã có hành vi chở Lê Thanh H đi, sau đó H xuống xe và thực hiện hành vi trộm cắp thì anh B không biết nên không có căn cứ xử lý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho các người bị hại ông Trần Mạnh Đ số tiền 1.000.000 đồng thay ổ khóa, bồi thường cho ông Nông Văn T số tiền 1.000.000 đồng tiền thay ổ khóa, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra người bị hại ông Trần Mạnh Đ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên HĐXX cũng xem xét trong khi lượng hình quyết định hình phạt. Đây cũng thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng: Cần áp dụng điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ Vam phá khóa xe máy gồm 02 (hai) Vam phá khóa và 01 (một) đoạn giữ Vam bằng kim loại không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận việc của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda loại Future, BKS: 48D1-396.46 và trả lại bà Lê Thị Hương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Trần Mạnh Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sửa chữa khóa xe, ông Đ không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo đã bồi thường cho ông Nông Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sửa chữa khóa xe. Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại ông Nông Văn Tuyên

thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông T số tiền chi phí đi tìm xe 3.000.000đ (ba triệu đồng). Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/11/2022).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ Vam phá khóa xe máy gồm 02 (hai) Vam phá khóa và 01 (một) đoạn giữ Vam bằng kim loại (các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Nông ngày 17/02/2023).

Chấp nhận việc của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda loại Future; BKS: 48D1-396.46 và trả lại cho bà Lê Thị Hương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Trần Mạnh Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sửa chữa khóa xe, ông Đ không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo đã bồi thường cho ông Nông Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để sửa chữa ổ khóa xe. Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại ông Nông Văn T thỏa thuận bị cáo bồi thường cho ông T số tiền chi phí đi tìm xe 3.000.000đ (ba triệu đồng). Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành xong bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm; Người bị hại vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ; VP.

NGUYỄN THỊ LAN